

Số: 279/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 459/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hà Thu T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 163, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh L và chị T đăng ký kết hôn ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau. Từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng không được. Từ giữa năm 2018 anh L và chị T đã sống ly thân nhau. Nay anh L và chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2019 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị T là hoàn toàn tự nguyện. Anh L, chị T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị T theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh L và chị T có 01 con chung Nguyễn Diệp C, sinh ngày 28/7/2017. Anh L và chị T thỏa thuận: Khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp C.

Xét thấy, thỏa thuận của anh L và chị T không trái quy định pháp luật. Do đó Tòa án cần công nhận thỏa thuận của anh L, chị T về việc nuôi con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp C, sinh ngày 28/7/2017.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

[5]. Về lệ phí: Chị T nhận chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu L và chị Hà Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệp C, sinh ngày 28/7/2017. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu L và chị Hà Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thu T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000709 ngày 14/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên